

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

Số: 91 /TB-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đóp, ngày 03 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh Bình Phước quy định chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã ở các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND huyện Bù Đốp về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh Bình Phước v/v quy định quản lý cán bộ chuyên trách, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ công văn số 883/SNV-XDCQ ngày 11/5/2023 của Sở Nội vụ về việc thuận chủ trương để UBND huyện Bù Đốp tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện về tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023;

UBND huyện Bù Đốp thông báo tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu công việc và vị trí việc làm hiện còn của UBND các xã, thị trấn, người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã là người có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu cần tuyển dụng và điều kiện tuyển dụng theo quy định.

2. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng được thực hiện bằng hình thức thi tuyển.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với chức danh dự tuyển, về văn bằng, chứng chỉ: Không phân biệt hình thức đào tạo và loại hình đào tạo công lập, ngoài công lập;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển gắn với chuyên ngành đào tạo, các kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn cụ thể và nhiệm vụ đối với từng chức danh công chức cấp xã.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

c/ Ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2/ Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

2.1/ Tiêu chuẩn chung:

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2.2/ Tiêu chuẩn cụ thể:

a/ Đối với Công chức Tư pháp - Hộ tịch:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Luật; Tư pháp, Hành chính, Kinh tế - Luật;
- Tin học: Được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông.

b) Đối với Công chức Văn hóa - Xã hội:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Văn hoá nghệ thuật (chuyên ngành); quản lý Văn hoá - Thông tin; nghiệp vụ Lao động - Thương binh và xã hội, các nhóm ngành về khoa học - xã hội;
- Tin học: Được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông.

3. Về chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu, cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu cần tuyển	Chức danh công chức cần tuyển	Hình thức tuyển dụng
5	UBND xã Hưng Phước	01	Tư pháp – Hộ tịch	Thi tuyển
		01	Văn hóa – Xã hội	Thi tuyển
TỔNG		02		

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI TUYỂN:

Thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo hai vòng như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

1.1. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

1.2. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

1.3. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi I và II, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.4. Việc chấm thi Vòng 1 thực hiện như sau:

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi Vòng 1;

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để người dự tuyển biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày sau ngày thông báo kết quả điểm thi trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở làm việc của huyện, xã nơi tuyển dụng;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để người dự tuyển được biết;

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc theo quy định nhưng không quá 15 ngày.

1.5 Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự thi vòng 2; Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VÀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ SAU KHI TRÚNG TUYỂN CÔNG CHỨC.

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

1.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

1.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2. Hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển

2.1. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ dự tuyển trước khi Chủ tịch UBND huyện ký quyết định tuyển dụng.

2.2. Hồ sơ của người trúng tuyển công chức cấp xã, bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;
- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã (theo mẫu kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ);
 - Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - Bản sao Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (có chứng thực bản sao);
 - Bản sao có chứng thực: Văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh dự tuyển. Trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Giấy chứng nhận sức khỏe có dán ảnh do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
 - Hợp đồng lao động của cơ quan, bản nhận xét đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan (nếu có);
 - Bản sao có chứng thực sổ Bảo hiểm xã hội (nếu có);
 - 02 ảnh 3 x 4 và 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc.
- ❖ Lưu ý:
- Người đăng ký dự thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của văn bằng, chứng chỉ, lý lịch và hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức.
 - Hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ dự tuyển không phải trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển công chức cấp xã lần sau.

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, thi tuyển:

- Về thành phần hồ sơ đăng ký tuyển dụng: Liên hệ Phòng Nội vụ huyện Bù Đốp (Địa chỉ: 179 Lê Hồng Phong, KP Thanh Xuân, TT Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước).

- Về thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 05/7/2023 đến ngày 05/8/2023.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Bù Đốp.

- Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập cho các thí sinh và tổ chức thi: Sẽ thông báo cụ thể trên các phương tiện thông tin đại chúng và đến từng thí sinh.

3. Lệ phí thi: 500.000đ/thí sinh (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

Các thí sinh cần biết thêm chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại Phòng Nội vụ huyện Bù Đốp hoặc qua số điện thoại: 0813.909779 (ông Thiệu Quang Tâm, Chuyên viên phòng Nội vụ huyện Bù Đốp) để được hướng dẫn.

Thông báo này được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện Bù Đốp, UBND các xã trên địa bàn huyện; đồng thời được niêm yết tại trụ sở UBND huyện (Trung tâm PVHCC huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn././.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.



Lê Quang Cảnh